TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **93/**2019/HS-ST
Ngày: 02/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Trần Quốc Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Phạm Văn Minh.
2. Ông: Nguyễn Thông Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông: Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông: Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/HSST, ngày 13/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn A** (tên gọi khác: A mèo); giới tính: Nam; sinh năm 1968 tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: khu phố U1, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã T, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn B, sinh năm 1915 (đã chết); và mẹ: Đinh Thị C; sinh năm 1918 (đã chết); Vợ: Sống như vợ chồng với Nguyễn Thị D; con: có 02 người, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997; Tiền sự: không.

Tiền án: Có 02 tiền án

+ Tại bản án số 47/HSST ngày 21/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã xử phạt Trần Văn A 14 năm tù, về tội Hiếp dâm trẻ em. Đến ngày 20/4/2013 chấp hành xong hình phạt về cư trú tại địa phương. (chưa được xóa án tích)

+ Tại bản án số 17/2015 HSST ngày 12/02/2015 của Tòa án nhân nhân huyện Tuy Phong đã xử phạt Trần Văn A 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Đến ngày 17/4/2018 chấp hành xong hình phạt về cư trú tại địa phương. (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 13.6.2019 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị D, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Nguyễn H, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13.6.2019, đồn biên phòng Hòa Minh phối hợp cùng cùng đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận, Công an huyện Tuy Phong và Công an xã Hòa Minh tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của Trần Văn A sinh năm 1968 và Nguyễn Thị D tại thôn T1, xã T, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Qua kiểm tra phát hiện nơi A và D ngồi có 17 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu (05 đoạn ống nhựa màu đỏ, 04 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, 01 đoạn ống nhựa màu xanh dương, 07 đoạn ống nhựa màu tím) có kích thước 1,5 x 0,7cm bên trong có chứa chất rắn và A khai nhận chất rắn là Heroin của A, số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng có gắn số thuê bao 037.350.3743. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trong nhà vệ sinh có 01 bị nylon màu trắng có kích thước 02cm x 03cm, 01 đầu hàn kín và 01 đầu bấm ghim bên trong có chưa chất màu trắng và A khai nhận đó là Heroin của A cất dấu để sử dụng.

Cùng ngày Đồn biên phòng Hòa Minh – Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 08 ngày 13/6/2019 đối với chỗ ở của Trần Văn A, qua khám xét thu giữ đồ vật liên quan gồm:

- 01 hộp nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy màu xanh, kích thước cao 7,5cm x 4,5cm bên trong có 101 đoạn ống nhựa dài 1,5cm x 0,7 cm được hàn kín 01 đầu. Trong dó có (35 đoạn ống nhựa màu đỏ, 26 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, 18 đoạn ống nhựa màu xanh dương, 22 đoạn ống nhựa màu tím) và 01 cân tiểu ly điện tử.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 526/KLGĐ-PC09 ngày 18/6/2019 của Phòng kỷ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,5589 gam** là Heroin.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,2616 gam** là Heroin.

Hoàn lại mẫu vật gửi giám định:

- Các đoạn ống nhựa đã nêu ở mục 2.1 và 0,3865 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 526/1.
- Gói nylon màu trắng đã nêu ở mục 2.2 được niêm phong trong phong bì 526/2.

Trần Văn A khai nhận: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/6/2019 A bắt xe buýt tại cây xăng Minh Châu thuộc xã x, huyện y đi vào bến xe F. A đi xe ôm xuống khu vực ngã 4 Quân Cảnh thuộc thị xã F1 gặp 01 người thanh niên tên G (không rõ lai lịch) mua 1.800.000 đồng heroin sau đó A đón xe về lại xã T. Đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 13/6/2019 A lấy ma túy phân ra để sử dụng và cất giấu thì bị bắt quả tang.

**** Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 88/CT-VKS-TP ngày 13/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn A mức án từ **06 năm** đến **07 năm** tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 88/CT-VKS-TP ngày 13/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xảy ra vào 15 giờ ngày 13.6.2019, tại nhà Trần Văn A và Nguyễn Thị D thuộc thôn T1, xã T, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo Trần Văn A đã tàng trữ 17 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu và 01 bị nylon có chứa ma túy có khối lượng tổng cộng là 0,8205 gam là Heroin để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Vì vậy, Cáo trạng số Cáo trạng số 88/CT-VKS-TP ngày 13/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Trần Văn A về tội "Tàng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Trần Văn A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được pháp luật luôn nghiêm cấm các hành vi mua bán, sử dụng, tàng

trữ trái phép chất ma túy nhưng do bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên đã bất chấp pháp luật mua ma túy để tàng trữ sử dụng 0,8205 gam Heroin. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với Nguyễn Thị D không biết Trần Văn A tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét, giải quyết.

Riêng đối với người đàn ông tên G (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Trần Văn A tại thị xã F1, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ, xử A sau.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tang vật chứng:

Đối với các đoạn ống nhựa đã nêu ở mục 2.1 và 0,3865 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 526/1 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với gói nylon màu trắng đã nêu ở mục 2.2 được niêm phong trong phong bì 526/2; 01 hộp nhựa hình trụ màu trắng có đậy màu xanh, kích thước cao 7,5cm x 4,5cm bên trong có 101 đoạn ống nhựa dài 1,5cm x 0,7 cm được hàn kín 01 đầu; 01 cân tiểu ly là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đói với số tiền 3.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 2369 ngày 10/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng có gắn số thuê bao 037.350.3743 do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn A **07(bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 13.6.2019.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được niêm phong trong phong bì số phong bì số 526/1; 526/2; 01 hộp nhựa hình trụ màu trắng có đậy màu xanh, kích thước cao 7,5cm x 4,5cm bên trong có 101 đoạn ống nhựa dài 1,5cm x 0,7 cm được hàn kín 01 đầu và 01 cân tiểu ly.

Trả lại cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 2369 ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng có gắn số thuê bao 037.350.3743

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13.9.2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong).

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản A và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/10/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Trí